

PHIẾU DỰ GIỜ BÀI GIẢNG THỰC HÀNH

Họ và tên GV được dự giờ :

Đơn vị tổ (Khoa) : Môn dạy: Lớp:

Tên bài giảng :

Ngày giảng : Bắt đầu giảng lúc: giờ phút

Họ và tên người dự giờ :

PHẦN ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	NHẬN XÉT
I	<u>CHUẨN BỊ</u> : (3 điểm)			
1	Giáo án thể hiện đầy đủ nội dung lên lớp.	0,5		
2	Dự kiến thời gian, phương pháp hợp lý cho từng công việc.	0,5		
3	Xác định đúng mục đích, yêu cầu (mục tiêu) bài giảng.	0,5		
4	Đồ dùng, phương tiện dạy học: • Đầy đủ, phù hợp. • Thể hiện tính sáng tạo.	0,5 0,5		
5	Có phiếu hướng dẫn thực tập khoa học	0,5		
II	<u>NỘI DUNG</u> : (5 điểm)			
1	Đầy đủ, chính xác, có cập nhật.	2,0		
2	Phù hợp với mục tiêu, đối tượng.	1,0		
3	Quy trình hợp lý, phân tích được các sai hỏng thông thường, cách khắc phục.	1,0		
4	Giáo dục an toàn lao động.	1,0		
III	<u>KỸ NĂNG GIẢNG DẠY</u> : (10 điểm)			
1	Đặt và chuyển tiếp vấn đề sinh động, hứng thú.	1,0		
2	Từ ngữ chuẩn xác, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, tốc độ giảng hợp lý.	1,0		
3	Phong thái đĩnh đạc, nhiệt tình, tự tin.	1,0		
4	Hướng dẫn hợp lý hình thành được kỹ năng, thái độ nghề nghiệp cho HS - SV.	1,0		

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	NHẬN XÉT
5	Thực hiện đúng, đủ nội dung hướng dẫn trong giáo án.	1,0		
6	Thao tác mẫu chuẩn xác, thuần thục.	1,0		
7	Phối hợp khéo léo, linh hoạt các phương pháp giảng dạy	1,0		
8	Sử dụng thiết bị, phương tiện hợp lý, an toàn và hiệu quả.	1,0		
9	Phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS- SV.	1,0		
10	Tổ chức hướng dẫn hợp lý, khoa học.	0,5		
11	Kiểm soát được mức độ tiếp thu của HS- SV và điều chỉnh linh hoạt.	0,5		
IV	<u>THỜI GIAN VÀ TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM : (2 điểm)</u>			
1	Thực hiện bài giảng so với giáo án sớm, trễ ≤ 5phút.	1,0		
2	Thực hiện bài giảng đúng lịch giảng dạy.	0,5		
3	Xử lý tốt tình huống sự phạm.	0,5		
	<u>Tổng cộng</u>	20		

Ghi chú :

- Những nội dung nào GV không thực hiện thì không cho điểm.
- Điểm đánh giá mục IV.1 khi dự giờ hoặc Thao giảng cấp khoa :
 - Nếu > 5 phút : 0,5 đ.
 - Nếu ≥ 8 phút : 0,0 đ.
 - Nếu ≥ 10 phút : bị loại.
- Điểm đánh giá mục IV.1 khi Hội giảng cấp trường: Nếu sớm, trễ > 5 phút: bài giảng bị loại.

Ý KIẾN ĐÓNG GÓP :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XẾP LOẠI :

- | | | | |
|--------------|-----------|-------|-----------|
| + Tốt | ≥ 17 điểm | + Khá | ≥ 14 điểm |
| + Trung bình | ≥ 10 điểm | + Yếu | < 10 điểm |

Ngày tháng năm 20__

NGƯỜI ĐI DỰ

(Ký và ghi rõ họ tên)

